



Tháng 04/2026  
**Bản tin**

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KMC**

Hotline: +84 81 489 4789 (English) | +84 91 988 9331 (Japanese)

URL: [www.kmc.vn](http://www.kmc.vn) | Email: [info@kmc.vn](mailto:info@kmc.vn)

# Nội dung

<u>1</u>	Dự thảo nghị định hướng dẫn luật thuế thu nhập cá nhân	TNCN
<u>2</u>	Công văn số 3962/TNI-QLDN1 ngày 16/04/2026 của Thuế tỉnh Tây Ninh ban hành về hướng dẫn thuế TNCN	TNCN
<u>3</u>	Công văn số 1983/CT-CS ngày 03/04/2026 của Cục thuế về chính sách thuế.	TNDN
<u>4</u>	Công văn số 2191/CT-CS ngày 8/04/2026 của cục thuế về chính sách thuế TNDN.	TNDN
<u>5</u>	Công văn số 1832/CT-CS ngày 26/03/2026 của Cục thuế về chính sách thuế.	GTGT
<u>6</u>	Công văn số 2398/CT-CS ngày 15/04/2026 do Cục Thuế ban hành về chính sách thuế GTGT.	GTGT

# Nội dung

<b><u>7</u></b>	Công văn 2193/CT-CS ngày 08/4/2026 của Cục Thuế ban hành về việc chính sách thuế GTGT và hóa đơn.	<b>GTGT</b>
<b><u>8</u></b>	Công văn 2268/CT-CS ngày 10/4/2026 của Cục Thuế làm rõ điều kiện hoàn thuế GTGT đối với hàng xuất khẩu.	<b>GTGT</b>
<b><u>9</u></b>	Công văn số 2524/CT-CS của Cục Thuế ban hành ngày 20/04/2026 về chính sách thuế GTGT.	<b>GTGT</b>
<b><u>10</u></b>	Công văn số 2470/CT-CS của Cục Thuế ban hành ngày 17/04/2026 về việc sử dụng hoá đơn điện tử của hộ kinh doanh (HKD).	<b>HĐ</b>
<b><u>11</u></b>	Công văn 1902/CT-CĐS ngày 31/3/2026 của Cục Thuế yêu cầu các tổ chức cung cấp giải pháp hóa đơn điện tử phối hợp ngăn chặn hành vi sử dụng song song hai hệ thống sổ kế toán để gian lận thuế.	<b>KHÁC</b>

# Nội dung

<b><u>12</u></b>	Quyết định số 346/QĐ-BNV (Quyết định 346) ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ Nội Vụ ban hành về việc hướng dẫn cập nhật việc sửa đổi, bổ sung các thủ tục hành chính áp dụng đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nội vụ.	<b>KHÁC</b>
<b><u>13</u></b>	Thông tư 18/2026/TT-BTC, ngày 05/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hồ sơ, thủ tục quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, trong đó hướng dẫn hộ kinh doanh thông báo doanh thu, kê khai thuế.	<b>KHÁC</b>
<b><u>14</u></b>	Công văn 1927/CT-KT ngày 31/3/2026 của Cục Thuế về việc tăng cường quản lý thuế đối với các doanh nghiệp thua lỗ nhiều năm, lãi mỏng.	<b>KHÁC</b>
<b><u>15</u></b>	Công điện số 09/CĐ-CT ngày 14/04/2026 của Cục Thuế ban hành về triển khai một số quy định về thuế bảo vệ môi trường, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt đối với xăng, dầu và nhiên liệu bay tại Nghị quyết số 19/2026/QH16 của Quốc Hội.	<b>KHÁC</b>
<b><u>16</u></b>	Công văn số 2495/CT-CS ngày 17/04/2026 của Cục thuế ban hành về chính sách thuế.	<b>KHÁC</b>

## **1 Dự thảo nghị định hướng dẫn luật thuế thu nhập cá nhân**

*Một số điểm nổi bật trong dự thảo nghị định hướng dẫn luật thuế thu nhập cá nhân:*

Mới đây, Bộ Tài chính đang lấy ý kiến dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân. Tại dự thảo, hàng loạt thay đổi về thuế TNCN từ 01/7/2026 được tổng hợp tại như sau:

### **1. Bổ sung 5 khoản thu nhập được miễn thuế TNCN**

Theo Chương III – Mục 1 từ Điều 18 đến Điều 38 dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân 2025, các khoản thu nhập được miễn thuế gồm 21 nhóm. Trong đó, Bộ Tài chính đề xuất bổ sung 05 khoản thu nhập được miễn thuế TNCN từ năm 2026 gồm:

- Thu nhập từ tiền lương, tiền công từ thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;
- Thu nhập từ quyền tác giả của nhiệm vụ khoa học, công nghệ khi được thương mại hóa;
- Thu nhập của nhà đầu tư, chuyên gia, sáng lập viên trong hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo;
- Thu nhập từ tiền lương, tiền công của nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao (miễn thuế 05 năm);
- Thu nhập từ tiền lương, tiền công của nhân lực công nghệ cao thực hiện nghiên cứu, phát triển công nghệ cao hoặc công nghệ chiến lược (miễn thuế 05 năm).

## **1 Dự thảo nghị định hướng dẫn luật thuế thu nhập cá nhân**

---

Ngoài ra, theo Điều 41, Điều 42 dự thảo, Bộ Tài chính cũng đề xuất miễn thuế TNCN cho cá nhân là nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao, nhân lực công nghệ cao trong thời hạn 05 năm với thu nhập từ tiền lương, tiền công trong một số trường hợp:

- Với nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao:
  - Thu nhập từ dự án hoạt động công nghiệp công nghệ số trong khu công nghệ số tập trung
  - Thu nhập từ dự án nghiên cứu và phát triển, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo
  - Thu nhập từ các hoạt động đào tạo nhân lực công nghiệp công nghệ số.
- Với nhân lực công nghệ cao:
  - Thu nhập từ thực hiện hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển
  - Thu nhập từ hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược thuộc Danh mục công nghệ chiến lược, Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược.

## **1 Dự thảo nghị định hướng dẫn luật thuế thu nhập cá nhân**

---

### **2. Nâng ngưỡng thu nhập vắng lai khấu trừ thuế TNCN**

Theo khoản 2 Điều 50 dự thảo quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân, đã nâng ngưỡng thu nhập vắng lai khấu trừ thuế TNCN cho cá nhân cư trú không ký hợp đồng lao động hoặc ký hợp đồng lao động dưới 03 tháng.

Cụ thể, nếu mức thu nhập từ 03 triệu đồng/lần trở lên thì phải thực hiện khấu trừ thuế thu nhập cá nhân; khai thuế thay; nộp thuế thay cho cá nhân với mức 10% trên thu nhập trước khi chi trả.

Đề xuất này đã tăng 01 triệu đồng/lần so với mức hiện hành là 02 triệu đồng/lần, theo điểm i khoản 1 Điều 25 Thông tư 111/2013/TT-BTC.

## **1 Dự thảo nghị định hướng dẫn luật thuế thu nhập cá nhân**

---

### **3. Thay đổi quy định về thu nhập từ tiền lương, tiền công**

#### *3.1 Tăng mức tối đa được trừ với khoản đóng góp quỹ hưu trí tự nguyện*

Căn cứ khoản 2 Điều 8 dự thảo, thu nhập từ tiền lương, tiền công gồm tiền thù lao, các khoản lợi ích bằng tiền hoặc không bằng tiền mà cá nhân nhận được từ tổ chức, cá nhân, bao gồm cả người sử dụng lao động chỉ trả dưới mọi hình thức.

Trong đó bao gồm tối đa không quá 03 triệu đồng/tháng, bao gồm cả số tiền do người sử dụng lao động đóng cho người lao động và cả số tiền do người lao động tự đóng (nếu có), kể cả trường hợp tham gia nhiều quỹ.

Quy định cũ tại khoản 8 Điều 2 Nghị định 12/2015/NĐ-CP đang chỉ nêu mức tối đa được trừ với khoản này là không quá 01 triệu đồng/tháng, bao gồm cả số tiền do người sử dụng lao động đóng cho người lao động và cả số tiền do người lao động tự đóng (nếu có).

## **1 Dự thảo nghị định hướng dẫn luật thuế thu nhập cá nhân**

---

### *3.2 Nâng mức chi tiền ăn giữa ca, ăn trưa cho người lao động*

Theo điểm g khoản 2 Điều 8 dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân, thu nhập từ tiền lương, tiền công bao gồm toàn bộ các khoản mà người lao động nhận được từ người sử dụng lao động, dưới hình thức tiền hoặc không bằng tiền.

Trong đó, khoản tiền ăn giữa ca, ăn trưa được xác định cụ thể là một khoản lợi ích thuộc phạm vi xem xét tính thuế.

Dự thảo quy định rõ trường hợp người sử dụng lao động chi tiền ăn giữa ca, ăn trưa cho người lao động, thì chỉ phần chi vượt quá 1,2 triệu đồng/người lao động/tháng mới phải tính vào thu nhập chịu thuế TNCN.

Đồng nghĩa, phần chi trong phạm vi 1,2 triệu đồng/tháng được loại trừ khi xác định thu nhập chịu thuế.

Trước đây, khoản 4 Điều 22 Thông tư 26/2016/TT-BLĐTBXH quy định mức khống chế tiền chi bữa ăn giữa ca cho người lao động tối đa không vượt quá 730.000 đồng/người/tháng. Tuy nhiên, sau đó không còn được đề cập nữa do nội dung này đã bị bãi bỏ bởi Thông tư số 003/2025/TT-BNV ngày 28/4/2025.

## **1 Dự thảo nghị định hướng dẫn luật thuế thu nhập cá nhân**

---

*3.3 Không tính vào thu nhập chịu thuế các khoản trợ cấp thôi việc, mất việc làm*

Điểm i khoản 3 Điều 8 dự thảo Nghị định đề xuất như sau:

3. Các khoản phụ cấp, trợ cấp, thu nhập khác, trừ các khoản sau:

“i) Trợ cấp khó khăn đột xuất, trợ cấp thất nghiệp, trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm theo quy định của pháp luật;

Trường hợp doanh nghiệp có quy định cụ thể tại quy chế tài chính hoặc quy chế nội bộ hoặc hợp đồng lao động hoặc thỏa ước lao động về mức trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm cao hơn mức quy định của pháp luật về lao động thì phần chi trả thực tế vượt mức này cũng không tính vào thu nhập chịu thuế của cá nhân.”

Hiện hành, nếu khoản tiền trợ cấp thôi việc người lao động nhận được cao hơn mức quy định của Bộ luật Lao động 2019 thì phần vượt quá sẽ phải chịu thuế TNCN.

Như vậy, quy định này thực hiện theo nội dung của Luật Thuế TNCN 2025, số 109/2025/QH15 bảo đảm người nộp thuế nhận được sự hỗ trợ lớn hơn, thể hiện sự chia sẻ giữa Nhà nước và người lao động trong trường hợp thôi việc, mất việc làm.

## **1 Dự thảo nghị định hướng dẫn luật thuế thu nhập cá nhân**

---

### **4. Quy định chi tiết thu nhập tính thuế TNCN với thu nhập khác**

Điều 16 dự thảo đã bổ sung quy định chi tiết các khoản thu nhập khác tại khoản 10 Điều 3 Luật Thuế thu nhập cá nhân 2025.

Trong đó, bao gồm thu nhập từ chuyển nhượng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”, chuyển nhượng kết quả giảm phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon và chuyển nhượng biển số xe trúng đấu giá.

Thuế TNCN trong các trường hợp này được xác định bằng thu nhập tính thuế nhân với thuế suất 5%, trong đó thu nhập tính thuế là phần vượt trên 20 triệu đồng/lần phát sinh (theo Điều 19 Luật Thuế TNCN 2025).

## **1 Dự thảo nghị định hướng dẫn luật thuế thu nhập cá nhân**

---

### **5. Bổ sung trường hợp con trên 18 tuổi được giảm trừ gia cảnh**

Trước đây, khoản 3 Điều 12 Nghị định 65/2013/NĐ-CP quy định con (bao gồm con đẻ, con nuôi hợp pháp, con riêng của vợ, con riêng của chồng) từ 18 tuổi trở lên được giảm trừ gia cảnh khi “bị khuyết tật không có khả năng lao động”.

Tuy nhiên tại điểm b khoản 2 Điều 47 dự thảo Nghị định mới, Bộ Tài chính đề xuất 03 trường hợp con (bao gồm con đẻ, con nuôi hợp pháp, con riêng của vợ, con riêng của chồng) từ 18 tuổi trở lên được giảm trừ gia cảnh gồm:

- Người bị khuyết tật;
- Người không có khả năng lao động;
- Người mất năng lực hành vi dân sự được giảm trừ gia cảnh

## **1 Dự thảo nghị định hướng dẫn luật thuế thu nhập cá nhân**

---

### **6. Tỷ giá tính thuế TNCN 2026 theo dự thảo Nghị định thuế TNCNh**

Theo đó, tại dự thảo Nghị định thuế thu nhập cá nhân 2025 có đề xuất quy định về tỷ giá tính thuế TNCN 2026 như sau:

1. Thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân nhận được bằng ngoại tệ phải quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại nơi cá nhân mở tài khoản giao dịch. Trường hợp cá nhân không mở tài khoản tại Việt Nam thì lấy theo tỷ giá trung tâm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại thời điểm phát sinh thu nhập.

2. Thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân nhận được không bằng tiền phải được quy đổi ra tiền và tính theo Đồng Việt Nam theo giá trị giao dịch thông thường trên thị trường của sản phẩm, dịch vụ đó hoặc sản phẩm, dịch vụ cùng loại hoặc tương đương tại thời điểm phát sinh thu nhập.

Trên đây là tổng hợp thay đổi về thuế TNCN từ 01/7/2026 theo đề xuất mới nhất của Bộ Tài chính tại dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế TNCN

## **2 Hướng dẫn quyết toán thuế TNCN đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công**

---

*Công văn số 3962/TNI-QLDN1 ngày 16/04/2026 của Thuế tỉnh Tây Ninh ban hành về hướng dẫn thuế TNCN như sau:*

Các khoản tiền lương làm việc ban đêm, làm thêm giờ, tiền lương, tiền công trả cho những ngày không nghỉ phép theo quy định của pháp luật phát sinh trong kỳ tính thuế thu nhập cá nhân năm 2026 (từ ngày 01/01/2026 đến 31/12/2026) thuộc diện thu nhập được miễn thuế thu nhập cá nhân theo quy định tại Điều 4 Luật Thuế thu nhập cá nhân 2025.

## **3 Chính sách thuế TNCN về lãi tiền gửi có kỳ hạn**

---

*Công văn số 1983/CT-CS ngày 03/04/2026 của Cục thuế về chính sách thuế như sau:*

Trường hợp Công ty có thu nhập chịu thuế từ lãi tiền gửi có kỳ hạn thì đây là khoản thu nhập khác phải kê khai, nộp thuế và không được hưởng quy định ưu đãi miễn thuế, giảm thuế đối với thu nhập từ dự án đầu tư mới. Công ty phải tính riêng thu nhập từ hoạt động kinh doanh không được ưu đãi thuế và thu nhập được hưởng ưu đãi thuế để kê khai nộp thuế riêng cho từng khoản thu nhập.

## **4 Chính sách thuế TNDN**

---

*Công văn số 2191/CT-CS ngày 8/04/2026 của cục thuế về chính sách thuế TNDN như sau:*

Trường hợp doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận KHCCN theo quy định của Luật KHCCN và ĐMST số 93/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thì được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo Luật Thuế TNDN số 67/2025/QH15 (thuế suất 10% trong 15 năm, miễn thuế 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo); trường hợp doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận KHCCN theo quy định của Nghị định số 13/2019/NĐ-CP thì được áp dụng ưu đãi thuế TNDN theo quy định tại Nghị định số 13/2019/NĐ-CP và Thông tư số 03/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính (miễn thuế 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo).

## **5 Chính sách thuế GTGT đối với thanh toán trả chậm**

---

*Công văn số 1832/CT-CS ngày 26/03/2026 của Cục thuế về chính sách thuế như sau:*

Đối với thanh toán trả chậm, trả góp hàng hóa, dịch vụ có giá trị từ 05 triệu đồng trở lên, trường hợp đến thời điểm thanh toán theo hợp đồng, phụ lục hợp đồng, cơ sở kinh doanh không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thì cơ sở kinh doanh phải kê khai, điều chỉnh giảm số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ đối với phần giá trị hàng hóa, dịch vụ không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt vào chỉ tiêu số [37] - "Điều chỉnh giảm" (tại mục IV - Điều chỉnh tăng, giảm thuế GTGT còn được khấu trừ các kỳ trước chuyển sang) trên Tờ khai thuế GTGT mẫu 01/GTGT của kỳ tính thuế phát sinh nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng, phụ lục hợp đồng.

## **6 Chính sách thuế GTGT đối với thanh toán trả chậm**

*Công văn số 2398/CT-CS ngày 15/04/2026 do Cục Thuế ban hành về chính sách thuế GTGT như sau:*

Đối với thanh toán trả chậm, trả góp hàng hóa, dịch vụ có giá trị từ 05 triệu đồng trở lên, trường hợp đến thời điểm thanh toán theo hợp đồng, phụ lục hợp đồng, cơ sở kinh doanh không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thì cơ sở kinh doanh phải kê khai, điều chỉnh giảm số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ đối với phần giá trị hàng hóa, dịch vụ không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt vào kỳ tính thuế phát sinh nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng, phụ lục hợp đồng; trường hợp sau khi đã kê khai, điều chỉnh giảm số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, doanh nghiệp có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thì doanh nghiệp thực hiện kê khai khấu trừ đối với phần giá trị hàng hóa, dịch vụ có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định.

## **7 Chính sách thuế GTGT và hoá đơn**

*Công văn 2193/CT-CS ngày 08/4/2026 của Cục Thuế ban hành về việc chính sách thuế GTGT và hóa đơn như sau:*

Ngày 13/11/2025, Cục Thuế nhận được công văn số 203/CTH-QLDN4 ngày 14/7/2025 của Thuế thành phố Cần Thơ về chính sách thuế giá trị gia tăng (GTGT) và hóa đơn. Về vấn đề này, Cục Thuế có ý kiến như sau:

(1) Về hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền

- Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 quy định áp dụng hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ;
- Căn cứ khoản 8 Điều 1 Nghị định 70/2025/NĐ-CP ngày 20/3/2025 của Chính phủ sửa đổi tên Điều 11 và sửa đổi, bổ sung Điều 11 Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền;
- Căn cứ khoản 5 Điều 12 Thông tư 32/2025/TT-BTC ngày 31/5/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn điều khoản thi hành.

## **7 Chính sách thuế GTGT và hoá đơn**

Đề nghị Thuế thành phố Cần Thơ căn cứ quy định nêu trên và trên cơ sở tình hình thực tế áp dụng hóa đơn của doanh nghiệp đảm bảo là dữ liệu điện tử theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Thông tư 32/2025/TT-BTC ngày 31/5/2025 của Bộ Tài chính để xử lý theo đúng quy định

(2) Về lập hóa đơn đối với hoạt động thu hộ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao

- Căn cứ điểm a khoản 7 Điều 1 Nghị định 70/2025/NĐ-CP ngày 20/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 10 Nghị định 123/2020/NĐ-CP quy định về nội dung của hóa đơn.

Căn cứ quy định trên:

Trường hợp người mua không có mã số thuế thì trên hóa đơn không phải thể hiện mã số thuế người mua. Một số trường hợp bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ đặc thù cho người tiêu dùng là cá nhân quy định tại khoản 14 Điều 10 Nghị định 123/2020/NĐ-CP thì trên hóa đơn không phải thể hiện tên, địa chỉ người mua. Trường hợp người mua cung cấp mã số thuế, số định danh cá nhân thì trên hóa đơn phải thể hiện mã số thuế, số định danh cá nhân.

## **7 Chính sách thuế GTGT và hoá đơn**

---

(3) Về chính sách thuế đối với giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại

- Căn cứ Điều 47 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 quy định về khai bổ sung hồ sơ khai thuế;
- Căn cứ khoản 6 Điều 6 Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số khoản của Điều 47 Luật Quản lý thuế quy định về khai bổ sung hồ sơ khai thuế;
- Căn cứ Điều 7 Nghị định 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hồ sơ khai thuế;
- Căn cứ khoản 6 Điều 23 Nghị định 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định về khấu trừ thuế GTGT;
- Căn cứ khoản 3 Điều 40 Thông tư 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thu hồi hoàn thuế.

## **7 Chính sách thuế GTGT và hoá đơn**

---

Căn cứ các quy định trên:

Trường hợp người nộp thuế đã được hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa xuất khẩu nhưng bị người bán trả lại hàng hóa đã xuất khẩu thì người nộp thuế phải thực hiện khai bổ sung theo quy định tại Điều 47 Luật Quản lý thuế và Điều 7 Nghị định 126/2020/NĐ-CP, đồng thời nộp số tiền đã được hoàn tương ứng với hàng xuất khẩu bị trả lại và nộp tiền chậm nộp tương ứng theo quy định tại Điều 59 Luật Quản lý thuế và Điều 21 Thông tư 80/2021/TT-BTC vào ngân sách nhà nước kể từ ngày được Kho bạc Nhà nước chỉ trả tiền hoàn hoặc ngày Kho bạc Nhà nước hạch toán bù trừ tiền hoàn thuế với khoản thu ngân sách nhà nước

(4) Về kê khai hóa đơn đầu vào bỏ sót

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 14 Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024 quy định khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào;
- Căn cứ khoản 6 Điều 23 Nghị định 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định khấu trừ thuế giá trị gia tăng

## **7 Chính sách thuế GTGT và hoá đơn**

---

Căn cứ quy định trên:

- Trường hợp cơ sở kinh doanh phát hiện số thuế GTGT đầu vào khi kê khai, khấu trừ bị sai, sót thì được khai thuế trước khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền công bố quyết định kiểm tra thuế, thanh tra thuế. Người nộp thuế thực hiện kê khai như sau:
- Người nộp thuế thực hiện khai bổ sung vào tháng, quý phát sinh số thuế giá trị gia tăng đầu vào bị sai, sót nếu việc khai thuế vào tháng, quý phát sinh số thuế giá trị gia tăng đầu vào bị sai, sót làm tăng số thuế phải nộp hoặc giảm số thuế được hoàn của tháng, quý đó;
- Người nộp thuế thực hiện khai vào tháng, quý phát hiện sai sót nếu việc khai thuế được thực hiện vào tháng, quý phát sinh thuế GTGT đầu vào bị sai, sót làm giảm số tiền thuế phải nộp hoặc chỉ làm tăng hoặc giảm số thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển sang tháng, quý sau.

## **7 Chính sách thuế GTGT và hoá đơn**

---

(5) Về kê khai và hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 15 Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024 quy định hoàn thuế GTGT;
- Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 39 Nghị định 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định hoàn thuế đối với đầu tư và điều khoản chuyển tiếp;
- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 7 Nghị định 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hồ sơ khai thuế.

Căn cứ quy định trên:

Trường hợp dự án đầu tư theo báo cáo của Thuế thành phố Cần Thơ không thuộc trường hợp áp dụng điều khoản chuyển tiếp quy định tại khoản 1 Điều 39 Nghị định 181/2025/NĐ-CP. Đề nghị Thuế thành phố Cần Thơ rà soát đối tượng kê khai tờ khai 02/GTGT - Tờ khai thuế giá trị gia tăng (áp dụng đối với người nộp thuế tính thuế theo phương pháp khấu trừ có dự án đầu tư thuộc diện được hoàn thuế) ban hành kèm theo Thông tư 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính.

## **8 Điều kiện hoàn thuế GTGT đối với hàng xuất khẩu**

*Công văn 2268/CT-CS ngày 10/4/2026 của Cục Thuế làm rõ điều kiện hoàn thuế GTGT đối với hàng xuất khẩu:*

Theo Công văn 2268/CT-CS, tại khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 15 Luật Thuế GTGT 2024 (sửa đổi bởi Luật số 90/2025/QH15) và khoản 1 Điều 29 Nghị định 181/2025/NĐ-CP, doanh nghiệp có hàng xuất khẩu và số thuế GTGT đầu vào chưa khấu trừ từ 300 triệu đồng trở lên được hoàn thuế theo tháng hoặc quý.

Tuy nhiên, không hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa nhập khẩu rồi xuất khẩu nguyên trạng ra nước ngoài, do không phát sinh giá trị gia tăng tại Việt Nam, kể cả trường hợp xuất khẩu trực tiếp hoặc ủy thác.

Trường hợp nhập khẩu nguyên liệu để sản xuất, gia công hàng xuất khẩu vẫn được xem xét hoàn thuế nếu đủ điều kiện. Ngoài ra, hàng hóa nhập khẩu bán vào khu phi thuế quan không thuộc trường hợp bị loại trừ hoàn thuế theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật Thuế GTGT 2024 và khoản 1 Điều 29 Nghị định 181/2025/NĐ-CP.

Như vậy, chỉ các hoạt động xuất khẩu có tạo ra giá trị gia tăng tại Việt Nam mới được hoàn thuế GTGT

## **9 Chính sách thuế GTGT**

*Công văn số 2524/CT-CS của Cục Thuế ban hành ngày 20/04/2026 về chính sách thuế GTGT như sau:*

Trường hợp Công ty là cơ sở kinh doanh nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thế chấp tài sản gắn liền với đất và quyền sử dụng đất để vay vốn tại Ngân hàng, Ngân hàng và Công ty có đăng ký giao dịch bảo đảm (thế chấp tài sản gắn liền với đất và quyền sử dụng đất) với cơ quan có thẩm quyền. Đến thời điểm trả nợ, Công ty không có khả năng trả nợ và Ngân hàng có văn bản đồng ý giải chấp để Công ty được bán tài sản để trả nợ thì tài sản bán này thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

## **10** Hoá đơn điện tử của hộ kinh doanh

*Công văn số 2470/CT-CS của Cục Thuế ban hành ngày 17/04/2026 về việc sử dụng hoá đơn điện tử của hộ kinh doanh (HKD):*

Trường hợp các HKD có doanh thu năm 2025 từ 500 triệu đồng trở xuống đã đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định tại Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/3/2025 của Chính phủ và đã được cơ quan thuế chấp thuận sử dụng hóa đơn thì Cục Thuế yêu cầu:

- Các Thuế tỉnh, thành phố tiếp tục hướng dẫn, hỗ trợ các hộ kinh doanh có nhu cầu được tiếp tục sử dụng hóa đơn điện tử và tăng cường việc quản lý sử dụng hóa đơn, quản lý doanh thu của các hộ kinh doanh này đảm bảo đúng theo quy định.
- Đối với các văn bản, thông báo hoặc quyết định xử phạt đã ban hành chưa phù hợp, yêu cầu các Thuế tỉnh, thành phố rà soát để thu hồi, hủy bỏ theo quy định, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người nộp thuế

## **11 Ngăn chặn hành vi sử dụng song song hai hệ thống sổ kế toán**

*Công văn 1902/CT-CĐS ngày 31/3/2026 của Cục Thuế yêu cầu các tổ chức cung cấp giải pháp hóa đơn điện tử phối hợp ngăn chặn hành vi sử dụng song song hai hệ thống sổ kế toán để gian lận thuế:*

Theo Công văn 1902/CT-CĐS, Cục thuế phát hiện một số doanh nghiệp sử dụng phần mềm để vận hành đồng thời hai hệ thống sổ kế toán trong cùng kỳ kế toán, trong đó một hệ thống dùng báo cáo cơ quan thuế, hệ thống còn lại ghi nhận doanh thu thực tế nhằm giảm nghĩa vụ thuế. Đây là hành vi vi phạm nghiêm trọng pháp luật.

Cục Thuế đề nghị các Các Tổ chức cung cấp giải pháp hóa đơn điện tử; cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng về giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế, không phát triển hoặc hỗ trợ phần mềm cho phép vận hành song song hai hệ thống sổ kế toán; đồng thời tích hợp chức năng cảnh báo, ghi nhận lịch sử thay đổi dữ liệu và phát hiện dấu hiệu bất thường.

Các tổ chức cũng phải kết nối phần mềm bán hàng, kế toán và hóa đơn điện tử để truyền đầy đủ dữ liệu đến cơ quan thuế theo từng giao dịch; phối hợp cung cấp thông tin khách hàng có dấu hiệu vi phạm.

Ngoài ra, phải lập danh sách khách hàng sử dụng phần mềm kế toán đến hết ngày 31/3/2026, gửi trước 08/4/2026 và định kỳ cập nhật hàng tháng cho cơ quan thuế.

## **12** Hướng dẫn cập nhật việc sửa đổi, bổ sung các thủ tục hành chính áp dụng đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nội vụ

*Quyết định số 346/QĐ-BNV (Quyết định 346) ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ Nội Vụ ban hành về việc hướng dẫn cập nhật việc sửa đổi, bổ sung các thủ tục hành chính áp dụng đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nội vụ:*

Quyết định 346 có hiệu lực kể từ ngày ký và đồng thời bãi bỏ Quyết định số 886/QĐ-BNV (Quyết định 886).

Quyết định 346 mở rộng hơn về hồ sơ yêu cầu theo Nghị định 219/2025/NĐ-CP3 (Nghị định 219), cụ thể liên quan đến tài liệu chứng minh đối với nhà quản lý, giám đốc điều hành, chuyên gia và lao động kỹ thuật trong các trường hợp sau:

Cấp mới giấy phép lao động (GPLĐ) cho chuyên gia và lao động kỹ thuật đã được cấp GPLĐ đang còn hiệu lực và có nhu cầu làm việc cho người sử dụng lao động khác ở cùng vị trí công việc và lĩnh vực làm việc

## **12** Hướng dẫn cập nhật việc sửa đổi, bổ sung các thủ tục hành chính áp dụng đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nội vụ

Cấp mới GPLĐ cho chuyên gia và lao động kỹ thuật đã được gia hạn GPLĐ trước đó và có nhu cầu tiếp tục làm việc cho cùng người sử dụng lao động, tại cùng vị trí công việc và lĩnh vực làm việc

Gia hạn GPLĐ cho nhà quản lý, giám đốc điều hành, chuyên gia và lao động kỹ thuật

Theo Quyết định 346:

Chuyên gia và lao động kỹ thuật trong các trường hợp (i), (ii) và (iii) phải nộp lại tài liệu chứng minh trình độ chuyên môn và kinh nghiệm làm việc phù hợp trong hồ sơ xin cấp hoặc gia hạn GPLĐ.

Nhà quản lý và giám đốc điều hành thuộc trường hợp (iii) phải nộp lại tài liệu xác nhận chức danh nhà quản lý và giám đốc điều hành, như điều lệ công ty, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định bổ nhiệm, hoặc các hồ sơ nội bộ liên quan khác.

Các yêu cầu về tài liệu nêu trên trước đây không được quy định tại Nghị định 219 hoặc Quyết định 886. Do đó, doanh nghiệp được khuyến nghị theo dõi chặt chẽ các cập nhật pháp lý này nhằm đảm bảo tuân thủ đầy đủ tiêu chuẩn hồ sơ mới theo quy định.

## **13** Quy định về hồ sơ, thủ tục quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, trong đó hướng dẫn hộ kinh doanh thông báo doanh thu, kê khai thuế

*Thông tư 18/2026/TT-BTC, ngày 05/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hồ sơ, thủ tục quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, trong đó hướng dẫn hộ kinh doanh thông báo doanh thu, kê khai thuế.*

Theo đó, hồ sơ thông báo doanh thu, kê khai thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh được quy định như sau:

- Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng, không phải nộp thuế thu nhập cá nhân (bao gồm cả hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh mới ra kinh doanh) thông báo doanh thu thực tế phát sinh trong năm và kê khai các loại thuế khác theo Mẫu số 01/TKN-CNKD ban hành kèm theo Thông tư này

**13**

## **Quy định về hồ sơ, thủ tục quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, trong đó hướng dẫn hộ kinh doanh thông báo doanh thu, kê khai thuế**

- Đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thuộc đối tượng nộp thuế TNCN theo phương pháp thuế suất nhân (x) với doanh thu tính thuế, hồ sơ khai thuế GTGT, thuế TNCN và các loại thuế khác là Tờ khai theo Mẫu số 01/CNKD ban hành kèm theo Thông tư này.
- Đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thuộc đối tượng nộp thuế thu nhập cá nhân theo phương pháp thu nhập tính thuế nhân (x) với thuế suất:
  - o Hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và các loại thuế khác trong năm là Tờ khai theo Mẫu số 01/CNKD ban hành kèm theo Thông tư này.
  - o Hồ sơ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân là Tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân theo Mẫu số 02/CNKD-TNCN-QTT ban hành kèm theo Thông tư này

## **13 Quy định về hồ sơ, thủ tục quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, trong đó hướng dẫn hộ kinh doanh thông báo doanh thu, kê khai thuế**

Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đang hoạt động có doanh thu từ 500 triệu đồng trở xuống gửi Thông báo số tài khoản/số hiệu ví điện tử theo Mẫu số 01/BK-STK ban hành kèm theo Thông tư này chậm nhất là ngày 20/4/2026.

Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đang hoạt động có mức doanh thu trên 500 triệu đồng gửi Thông báo số tài khoản/số hiệu ví điện tử theo Mẫu số 01/BK-STK ban hành kèm theo Thông tư này kèm theo Tờ khai thuế đầu tiên của năm 2026.

Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh mới ra kinh doanh gửi Thông báo số tài khoản/số hiệu ví điện tử theo mẫu số 01/BK-STK ban hành kèm theo Thông tư này kèm theo Thông báo doanh thu hoặc Tờ khai thuế đầu tiên của năm 2026.

Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh khi thay đổi thông tin số tài khoản/số hiệu ví điện tử thì thông báo cho cơ quan thuế theo quy định của pháp luật quản lý thuế.

Thông tư 18/2026/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 05/3/2026

## **14 Tăng cường quản lý thuế đối với các doanh nghiệp thua lỗ nhiều năm, lãi mỏng**

*Công văn 1927/CT-KT ngày 31/3/2026 của Cục Thuế về việc tăng cường quản lý thuế đối với các doanh nghiệp thua lỗ nhiều năm, lãi mỏng*

Theo đó, Cục Thuế đã rà soát và tổng hợp danh sách một số doanh nghiệp có doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ từ 1.000 tỷ đồng trở lên có phát sinh lỗ liên tiếp 02 năm 2023 và 2024 (chi tiết tại Phụ lục II kèm theo).

danh sách 302 doanh nghiệp: tại đây

Đề nghị Thuế các tỉnh/thành phố, Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn, Chi cục Thuế Thương mại điện tử rà soát danh sách nêu trên và cập nhật số liệu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo số liệu kê khai quyết toán thuế TNDN năm 2025 của các doanh nghiệp trực tiếp quản lý để phân tích, xác định các doanh nghiệp có rủi ro cao về thuế và đưa vào kế hoạch kiểm tra theo Chuyên đề của năm 2026

## **14 Tăng cường quản lý thuế đối với các doanh nghiệp thua lỗ nhiều năm, lãi mỏng**

Danh sách doanh nghiệp đề xuất đưa vào kế hoạch kiểm tra theo Chuyên đề, các đơn vị báo cáo về Cục Thuế (qua Ban Kiểm tra) trong tháng 04/2026.

\*Lưu ý khi kiểm tra thuế đối với doanh nghiệp thua lỗ nhiều năm, lãi mỏng:

Khi thực hiện công tác kiểm tra đối với doanh nghiệp thua lỗ nhiều năm, lãi mỏng, cần lưu ý một số nội dung sau:

- Kiểm tra tính hợp lý của doanh thu - chi phí - lợi nhuận, đặc biệt các khoản chi phí lớn, bất thường. So sánh, đối chiếu tỷ lệ biến động của doanh thu với tỷ lệ biến động của chi phí đầu vào tương ứng; rà soát, đối chiếu với các hồ sơ, tài liệu liên quan.
- Kiểm tra thời điểm, căn cứ ghi nhận doanh thu và thuế GTGT đầu ra bảo đảm đúng kỳ hạch toán, kê khai; đối chiếu các hồ sơ liên quan để xác định việc ghi nhận doanh thu, xác định số thuế phải nộp đúng quy định, tránh ghi nhận thiếu hoặc kê khai khống

## **14 Tăng cường quản lý thuế đối với các doanh nghiệp thua lỗ nhiều năm, lãi mỏng**

- Rà soát việc kê khai thuế GTGT đầu vào - đầu ra, kiểm tra hóa đơn, chứng từ bảo đảm hợp lệ và đúng kỳ kê khai.
- Kiểm tra, rà soát các hồ sơ tài liệu của các khoản chi phí giá vốn, chi phí quản lý, chi phí bán hàng,... phát sinh trong kỳ đảm bảo các khoản chi phí nêu trên phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Trong quá trình kiểm tra đối với các doanh nghiệp thua lỗ nhiều năm, lãi mỏng cần lưu ý kiểm tra các khoản chi phí lãi vay nội bộ tập đoàn; chi phí dịch vụ nội bộ tập đoàn như: chi phí dịch vụ trung tâm, chi phí dịch vụ kỹ thuật, chi phí hỗ trợ quản lý, chi phí bản quyền, nhượng quyền thương mại.... đảm bảo phù hợp bản chất giao dịch độc lập và góp phần tạo ra doanh thu, thu nhập cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của người nộp thuế, kiểm tra, rà soát kỹ các hợp đồng mua - bán hàng hóa với các bên có quan hệ liên kết, đảm bảo nguyên tắc độc lập trong việc xác định giá mua, giá bán hàng hóa

## **15** Quy định về thuế đối với xăng, dầu và nhiên liệu bay

*Công điện số 09/CĐ-CT ngày 14/04/2026 của Cục Thuế ban hành về triển khai một số quy định về thuế bảo vệ môi trường, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt đối với xăng, dầu và nhiên liệu bay tại Nghị quyết số 19/2026/QH16 của Quốc Hội như sau:*

- Mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng (trừ etanol), dầu diesel, dầu hỏa, dầu mazut và nhiên liệu bay là 0 đồng/lít.
- Xăng, dầu diesel, dầu hỏa, dầu mazut và nhiên liệu bay thuộc đối tượng không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng nhưng được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào.
- Mức thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt đối với xăng các loại là 0%

## **16** Chính sách thuế đối với nhập khẩu hàng hóa kèm dịch vụ

---

*Công văn số 2495/CT-CS ngày 17/04/2026 của Cục thuế ban hành về chính sách thuế như sau:*

Trường hợp nhập khẩu hàng hóa kèm dịch vụ tại Việt Nam (có tách riêng giá trị hàng hóa và giá trị dịch vụ) thì tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng trên doanh thu đối với hoạt động cung cấp dịch vụ là 5%; tỷ lệ thuế thu nhập doanh nghiệp trên doanh thu đối với hoạt động cung cấp dịch vụ là 5%; tỷ lệ thuế thu nhập doanh nghiệp trên doanh thu tính thuế đối với hoạt động cung cấp máy móc, thiết bị là 1%.

# Viết tắt

<b>GTGT</b>	Giá trị gia tăng	<b>BTC</b>	Bộ Tài Chính
<b>TNCN</b>	Thu nhập cá nhân	<b>CT</b>	Cục Thuế
<b>TNDN</b>	Thu nhập doanh nghiệp	<b>BCT</b>	Bộ Công Thương
<b>TNT</b>	Thuế nhà thầu	<b>BLĐTBXH</b>	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội
<b>LĐ</b>	Lao động	<b>KHĐT</b>	Sở Kế hoạch và Đầu tư
<b>XNK</b>	Xuất nhập khẩu	<b>NHNNVN</b>	Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam
<b>HĐ</b>	Hóa đơn	<b>DNCX</b>	Doanh nghiệp Chế xuất
<b>CV</b>	Công văn	<b>KCX</b>	Khu Chế xuất
<b>Khác</b>	Khác	<b>KCN</b>	Khu Công nghiệp



Tháng 04/ 2026  
**Bản tin**

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KMC**

Hotline: +84 81 489 4789 (English) | +84 91 988 9331 (Japanese)

URL: [www.kmc.vn](http://www.kmc.vn) | Email: [info@kmc.vn](mailto:info@kmc.vn)

Bản tin KMC nhằm cập nhật và tóm tắt những quy định chung liên quan đến Thuế, Kế toán, Đầu tư và Lao động ở Việt Nam. Quý vị nên tham khảo ý kiến chuyên môn trước khi đưa ra quyết định.





# Thông tin liên hệ.

## CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KMC

### VĂN PHÒNG TẠI HỒ CHÍ MINH

Phòng 603, Lầu 6, Tòa nhà Citilight Tower, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tel: +84 8 3820 5731/ 2 | Fax: +84 8 3820 0906

### VĂN PHÒNG TẠI HÀ NỘI

Tầng 19, Tháp 1, Tòa nhà Capital Place, 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Tel: +84 81 489 4789

### VĂN PHÒNG TẠI TOKYO

Corporate Advisers Inc

Japan Tokyo-to Chiyoda-ku, Kasumigaseki 3-2-5 Kasumigaseki Building 33F

Tel: +81 3 3593 3238 | Fax: +81 3 3593 3248



URL: [www.kmc.vn](http://www.kmc.vn)

Email: [info@kmc.vn](mailto:info@kmc.vn)

Hotline in English: +84 81 489 4789

Hotline in Japanese: +84 91 988 9331

